

Bản án số: 06/2019/DS-ST
Ngày 25-10-2019
V/v Yêu cầu bồi thường
thiệt hại về tài sản, yêu cầu xây dựng tường rào.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIA, TỈNH LẠNG SƠN.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khởi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Ích.

Ông Hoàng Đăng Duy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Nam Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Quý Tạo, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 12/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2019 về việc "Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, yêu cầu xây dựng tường rào" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1945. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Hoàng Văn Đ, sinh năm 1993. Có mặt.

2. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1941. Vắng mặt.

3. Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1984. Vắng mặt.

4. Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1972. Vắng mặt.

5. Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1985. Có mặt. Đều có địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, ông Hoàng Văn L và con trai là anh Hoàng Văn D trình bày: Gia đình ông có 01 mảnh đất tại

Nà Liu, thuộc thôn N, xã T, huyện B đã làm nhà ở được 4 đời. Năm 1985 ông Hoàng Văn L chuyển nhà đến ở nơi khác và tiếp tục quản lý nền nhà cũ làm vườn và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 523m² tại thửa 464, tờ bản đồ 74 xã T. Năm 2010 bà Hoàng Thị C có thửa đất nhà ở 458 liền kề đã tranh chấp ranh giới thửa đất, Ủy ban nhân dân xã T đã giải quyết, gia đình ông đã chịu lùi ranh giới vào 40cm và để cho bà Hoàng Thị C xây tường rào ngăn cách giữa 2 thửa đất, nhưng bà Hoàng Thị C chỉ xây một hàng gạch rồi không xây nữa. Tháng 6/2017 thấy trâu bò vào vườn chuối phá, ông đã đi lấy cọc gỗ và dây thép gai lập thành bờ rào nơi tiếp giáp với đường vào trong xóm gồm 12 cọc chiều dài 20,7 mét, thì bị gia đình bà Hoàng Thị C chặt phá bờ rào, số cọc bị phá là 8 cọc, nhỏ 02 cọc, tổng số chiều dài dây thép gai bị phá là 11,50m, tổng số ngày công cả lấy cọc và rào hết 6 ngày x 200.000đồng = 1.200.000đồng, xi măng 2 bao = 140.000 đồng, dây thép gai 02 cuộn = 440.000đồng. Nay ông yêu cầu bà Hoàng Thị C phải bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 1.930.000đồng và yêu cầu giải quyết buộc bà Hoàng Thị C phải xây tường rào nơi giáp ranh vườn chuối lên cao để ngăn trâu bò, nếu bà C không xây thì ông sẽ tự xây. Đối với ông Hoàng Văn T, Hoàng Văn C và anh Hoàng Văn S, ông không yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa ông Hoàng Văn L thay đổi yêu cầu, buộc bà Hoàng Thị C phải làm lại bờ rào như cũ và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, bà Hoàng Thị C và con trai là anh Hoàng Văn Đ trình bày: Do thấy anh Hoàng Văn D đào hố chôn cọc quây rào bằng dây thép gai ảnh hưởng đến đường đi lại, gia đình bà đã nhắc nhở và yêu cầu thôn giải quyết, nhưng anh Hoàng Văn D vẫn cố tình làm, nên ngày 27/6/2017 gia đình bà gồm: Bà Hoàng Thị C, và con trai là Hoàng Văn Đ, bố chồng là ông Hoàng Văn T cùng anh Hoàng Văn S, ông Hoàng Văn C mới tiến hành phá hàng rào dây thép gai. Anh Hoàng Văn D biết việc đã cầm dao vào giằng co và chém vào bả vai anh Hoàng Văn Đ, sự việc được báo cho Công an huyện B đến làm việc, hai bên đã tiến hành thỏa thuận anh Hoàng Văn D bồi thường anh Hoàng Văn Đ và không yêu cầu bồi thường về phần hàng rào dây thép gai nữa. Nay ông Hoàng Văn L yêu cầu bồi thường, thừa nhận về thiệt hại về dây thép gai và cọc bị phá và đồng ý bồi thường thiệt hại về dây thép gai cùng 02 cây cọc bị mất và vữa đắp chân cọc. Đối với cọc và bê tông chân cọc và dây thép gai còn lại chưa bị phá hỏng nên không đồng ý bồi thường. Tại phiên tòa bà Hoàng Thị C đồng ý liên đới cùng với anh Hoàng Văn Đ và những người khác bồi thường phần tài sản đã bị thiệt hại, nhưng không đồng ý với yêu cầu làm lại hàng rào như cũ theo yêu cầu của ông Hoàng Văn L.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/9/2019 ông Hoàng Văn T trình bày: Nhà ông gần đường đi qua cạnh vườn chuối nhà ông Hoàng Văn L, do ông Hoàng Văn L làm bờ rào dây thép gai sát đường vướng người đi lại, ông đã yêu cầu ông Hoàng Văn L dỡ bờ rào nhưng không thực hiện. Đến ngày 27/6/2017, ông đã dùng dao chặt phá một đoạn dây thép gai và hô hào mọi người phá bờ rào, nên anh Hoàng Văn Đ con trai bà Hoàng Thị C chặt phá tiếp và nhỏ cọc rào vút vào vườn, ông Hoàng Văn C dùng tay hộ cởi gỡ dây thép gai xuống đất, anh Hoàng Văn S hộ lay cọc, bà Hoàng Thị C có hô hào để phá bờ rào. Ông biết việc chặt phá bờ rào là gây

thiệt hại, nhưng không bồi thường vì lỗi thuộc về ông Hoàng Văn L làm bờ rào vương đường nên mới chặt phá. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt

Tại bản tự khai ngày 29/8/2019, anh Hoàng Văn S và anh Hoàng Văn C trình bày: Ngày 27/6/2017 đang ở nhà thì thấy ông Hoàng Văn T hô hào phá bờ rào dây thép gai của ông Hoàng Văn L, thấy ông Hoàng Văn T chặt đứt dây thép gai một đoạn, sau đó anh Hoàng Văn Đ chặt tiếp và nhổ 2 cây cọc vứt đi, sau đó được hộ cởi nút buộc để dây thép gai rơi xuống đất, được lay 1 cọc nhưng không nhổ được. Đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Ngày 05/9/2019 Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản xác định, bờ rào của ông Hoàng Văn L được dựng lên để bảo vệ vườn chuối tại thửa đất số 464, tờ bản đồ số 74 xã T, các loại cọc cây gồm: Cây cọc lõi nghiêng và cọc cây tạp gồm 12 cây cọc (được đánh số thứ tự từ cọc số 1 đến cọc số 12, từ dưới lên trên từ điểm A đến điểm B), chân cọc chôn đất, đắp vữa ba ta quanh chân cọc, hàng cọc rào được buộc bằng 03 hàng dây thép gai tại nơi tiếp giáp lối đi chung. Qua xem xét thấy 02 cây cọc là cọc số 8 và số 10 đã bị anh Hoàng Văn Đ nhổ và vứt ra bên cạnh, nay không tìm thấy, các cọc số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 11, 12 vẫn trong tình trạng chưa bị phá hỏng vẫn còn sử dụng được. Dây thép gai bị chặt đứt lia từ cọc số 4 đến cọc số 11 tổng chiều dài là 12,8 mét x 3 hàng, tình trạng đã hư hỏng không còn sử dụng được. Dây thép gai chưa bị chặt có 02 đoạn từ cọc số 01 đến cọc số 4 và từ cọc 11 đến cọc 12 mỗi đoạn vẫn còn 03 hàng còn sử dụng được. Theo kết quả định giá về tài sản bị thiệt hại gồm 02 cây cọc gỗ nghiêng có giá trị 60.000đồng, vữa ba ta ở 02 chân cọc bị nhổ phá là 6.984đồng. Dây thép gai bị chặt phá đã hư hỏng 12,8 mét x 3 hàng x 3.142 đồng = 120.653đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 187.637đồng – (20%) 37.527đồng = 150.109đồng. Tại vị trí từ điểm B đến điểm C nơi tiếp giáp của thửa đất số 464 của ông Hoàng Văn L với thửa đất 458 của bà Hoàng Thị C đã làm nhà ở, có một hàng gạch xây làm ranh giới dài khoảng 8 mét, các bên không tranh chấp, nhưng phía ông Hoàng Văn L đề nghị được xây cao lên để ngăn bảo vệ vườn chuối tại thửa đất 464.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải ngày 19/9/2019 nhưng không thành, các bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết nội dung vụ án về yêu cầu bồi thường thiệt hại về bờ rào dây thép gai và giữ nguyên quan điểm về yêu cầu và nội dung tranh chấp. Bên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại về tài sản với toàn bộ số tiền đã đầu tư làm bờ rào ban đầu là 1.930.000đồng, bên bị đơn là bà Hoàng Thị C cũng đồng ý cùng với con trai là anh Hoàng Văn Đức bồi thường nhưng chỉ với mức 800.000đồng. Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như ông Hoàng Văn T được tham gia chặt phá dây thép gai, ông Hoàng Văn C, Hoàng Văn S cũng được tham gia gỡ dây thép gai nhưng ông Hoàng Văn L không yêu cầu bồi thường. Các bên đương sự thỏa thuận được về việc để ông Hoàng Văn L xây tường rào.

Tại phiên tòa: Bà Hoàng Thị C cũng đồng ý liên đới bồi thường nhưng các bên không thỏa thuận được mức bồi thường và chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Đồng thời ông Hoàng Văn L cũng không yêu cầu ông Hoàng Văn T, các anh Hoàng Văn C, Hoàng Văn S phải bồi thường nên không xem xét. Về việc xây

dựng tường rào ngăn ranh giới 02 thửa đất 464 và 458, các bên giữ nguyên thỏa thuận nên cần công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà phát biểu quan điểm về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký và tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự khi tham gia tố tụng đã được bảo đảm và thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ, nên không có kiến nghị gì.

Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các Điều 357, 584, 585, 586, 590, 592 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 26, 35, 39, 91, 186, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 12, 24, 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để giải quyết: Về nội dung, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L về bồi thường thiệt hại về tài sản. Buộc bị đơn phải phải liên đới với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng Văn Đ bồi thường thiệt hại về tài sản gồm 02 cây cọc, đoạn dây thép gai bị phá, vữa chân cọc của 02 chân cọc bị phá và tiền công thực hiện việc khắc phục nơi bờ rào bị phá 01 ngày công, các đương sự phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Về quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc thu thập chứng cứ, các đương sự tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ và không có khiếu nại gì.

[2] Về nguyên nhân dẫn đến việc chặt phá tài sản: Năm 2010 bà Hoàng Thị C với ông Hoàng Văn L có tranh chấp về ranh giới giữa 02 thửa đất 464 và 458, tờ bản đồ số 74 xã T, sau khi được giải quyết ông Hoàng Văn L chịu lui vào 40 cm và để bà Hoàng Thị C xây dựng tường rào làm ranh giới ngăn cách 02 thửa đất, nhưng bà Hoàng Thị C chỉ xây dựng dở dang cho đến nay. Sau khi được Nhà nước đầu tư, bà con trong ngõ xóm đã tiến hành làm đường bê tông đến các hộ gia đình, sau khi làm đường xong, ông Hoàng Văn L thấy trâu, bò phá vườn chuối của gia đình được trồng tại nền nhà cũ, nay là thửa đất số 464, tờ bản đồ số 74 xã Tân Văn có tên gọi xóm Nà Liu, thôn N, xã T, huyện B. Năm 2017 ông Hoàng Văn L tiến hành lấy cọc cây lõi gỗ nghiền và cọc cây tạp, mua dây thép gai để tiến hành rào vườn tại nơi tiếp giáp giữa thửa đất 464 với đường bê tông vào ngõ nhà bà Hoàng Thị C. Thấy bị rào dây thép gai vòng nhô ra đường, gây khó khăn cho việc đi lại, nên bà Hoàng Thị C và các hộ phía trong ngõ thuộc Nà Liu, thôn N yêu cầu ông Hoàng Văn L lùi bờ rào vào bên vườn để rộng đường đi lại thông thoáng hơn, nhưng không được đáp ứng. Ngày 27/6/2017 Ông Hoàng Văn T (bố chồng bà Hoàng Thị C đã dùng dao chặt phá dây thép gai tại bờ rào của ông Hoàng Văn L, thấy vậy anh Hoàng Văn Đ con trai bà Hoàng Thị C cũng tham gia chặt phá dây thép gai và tiến hành nhổ 02 cây cọc số 8 và số 10 từ dưới lên và vút vào vườn chuối của ông Hoàng Văn L, bà Hoàng Thị C cũng tham gia cùng với ông Hoàng Văn C hộ nhau cời, gỡ dây thép

gai xuống đất, anh Hoàng Văn S hộ lay 01 cây cọc để nhổ nhưng không nhổ được. Sau khi phát hiện bờ rào dây thép gai của gia đình bị phá hỏng, anh Hoàng Văn D con trai ông Hoàng Văn L, đến hiện trường và xảy ra xô xát với anh Hoàng Văn Đ, hậu quả anh Hoàng Văn Đ bị anh Hoàng Văn D dùng dao chém vào bả vai bị thương, sau đó 02 bên đã thỏa thuận bồi thường về thương tích, nên không xem xét. Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Hoàng Văn L là bờ rào dây thép gai bị chặt phá và yêu cầu được xây dựng tường rào để bảo vệ vườn, cần được xem xét trong vụ án này.

[3] Đánh giá chứng cứ: Về thiệt hại, theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, ông Hoàng Văn L cho rằng trong số 12 cây cọc, đã bị phá 08 cọc, dây thép gai là 11,50 mét, 06 ngày công làm bờ rào bị thiệt hại là 1.200.000đồng, xi măng 02 bả là 140.000đồng, cát 150.000đồng, 02 cuộn dây thép gai 440.000đồng. Tổng thiệt hại là 1.930.000đồng, yêu cầu bà Hoàng Thị C phải bồi thường số tiền là 1.930.000đồng và xây tường rào nơi giáp ranh 02 thửa đất lên cao. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, xác định hàng rào của ông Hoàng Văn L được dựng lên để bảo vệ vườn chuối tại hướng Tây của thửa đất 464, tổng chiều dài là 20,7m (theo sơ họa ngày 05/9/2019) từ điểm A đến điểm B. Kết cấu của hàng rào bằng cọc cây lõi gỗ nghiêng cao trung bình khoảng 1,5 mét, chân cọc nhồi vữa ba ta, chiều dài của hàng rào được buộc bằng 03 hàng dây thép gai từ tháng 6/2017, nhưng đã bị chặt phá dây thép gai và nhổ cọc, qua kiểm điểm xác định được tài sản bị thiệt hại gồm: 02 cây cọc gỗ nghiêng x 30.000đồng = 60.000đồng, phần vữa ba ta dính ở 02 chân cọc số 8 và 10 đã bị nhổ nay không tìm thấy, các bên thỏa thuận giá trị là 6.984đồng, dây thép gai 12,8 mét (từ cọc số 4 đến cọc số 11) x 3 hàng x 3.124đồng = 120.653đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 187.637đồng – (20%) 37.527đồng = 150.109đồng. Do vậy các khoản theo liệt kê của ông Hoàng Văn L cho rằng bị thiệt hại là không đúng với thực tế. Tại phiên tòa ông Hoàng Văn L thay đổi yêu cầu bà Hoàng Thị C phải tự mình thực hiện việc lấy cọc, chôn lại toàn bộ cọc, mua mới toàn bộ dây thép gai để làm lại bờ rào cho ông như cũ và bàn giao cho ông sử dụng, bà Hoàng Thị C đồng ý liên đới bồi thường, nhưng không chấp nhận yêu cầu làm lại bờ rào theo yêu cầu của ông Hoàng Văn L. Hội đồng xét xử thấy: Yêu cầu thay đổi của ông Hoàng Văn L là không có căn cứ và không phù hợp với thiệt hại thực tế, nên không chấp nhận. Từ đánh giá trên, cần xem xét trên tổng số thiệt hại thực tế về dây thép gai bị chặt, cọc bị nhổ, vữa 02 chân cọc bị phá và 01 ngày công để khắc phục rào lại, để xem xét giải quyết bồi thường là có căn cứ. Đối với 10 cây cọc còn lại từ cọc số 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 11, 12 không bị nhổ hoặc phá hỏng cọc và vữa ba ta tại chân cọc, tình trạng vẫn sử dụng được, dây thép gai chưa bị chặt có 02 đoạn từ cọc số 01 đến cọc số 4 và từ cọc 11 đến cọc 12 mỗi đoạn vẫn còn 03 hàng còn sử dụng được, tổng chiều dài dây thép gai còn sử dụng được là 7,9 mét x 3 hàng. Vì vậy không có căn cứ chấp nhận cho phần tài sản không bị thiệt hại, nên cần bác một phần yêu cầu của ông Hoàng Văn L vì không có căn cứ.

[4] Đối với phần yêu cầu được xây tường rào tại nơi phía Bắc của thửa đất 464 của ông Hoàng Văn L, nơi tiếp giáp với thửa đất 458 của bà Hoàng Thị C (theo sơ họa ngày 05/9/2019) từ điểm B đến điểm C, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa các bên vẫn giữ nguyên thỏa thuận để ông Hoàng Văn L được xây tường rào sát với

hàng gạch làm ranh giới của bà Hoàng Thị C, nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[5] Xác định thiệt hại về tài sản gồm: 02 cây cọc gỗ nghiêng = 60.000đồng, vữa ba ta 02 chân cọc số 8 và 10 là 6.984đồng, dây thép gai 12,8 mét x 3 hàng x 3.124đồng = 120.653đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 187.637đồng – (20%) 37.527đồng = 150.109đồng, về tính khấu trừ hao mòn về tài sản là 20% tại thời điểm định giá, đây là lỗi của bên nguyên đơn đã không yêu cầu định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngay khi tài sản bị gây hại, nên cần xem xét lấy giá trị định giá ngày 05/9/2019 để buộc phía bị đơn bồi thường là phù hợp, đối với ngày công để khắc phục rào lại bờ rào, tại phiên tòa các bên không thỏa thuận được, theo công văn của Ủy ban nhân dân xã T cho biết thu nhập bình quân tại địa phương là 150.000đồng/ngày, bà Hoàng Thị C cho rằng là 200.000đồng/1 ngày công, anh Hoàng Văn D cho rằng mức thu nhập tại địa phương là 220.000đồng/ 1 ngày, các bên thỏa thuận được về mức thu nhập bình quân tại địa phương là mức 200.000đồng và phần vữa ba ta đắp 02 chân cọc là 50.000đồng để tính ngày công và chi phí bồi thường cần được chấp nhận. Về khối lượng công việc thực hiện việc đào lại 02 lỗ cọc, rộng 20 cm, sâu 30 cm để chôn 02 cây cọc gỗ cao khoảng 1,5 mét, nhồi vữa ba ta 02 chân cọc trị giá 50.000đồng (giá trị đầu tư cát, xi măng) và buộc lại 12,8 mét x 3 hàng dây thép gai đã bị chặt phá với 01 ngày công được chấp nhận là 200.000đồng. Tổng cộng thiệt hại và đầu tư xi, cát, 01 ngày công để ông Hoàng Văn L khắc phục. Tổng cộng số tiền phải bồi thường là 400.000đồng, cần buộc anh Hoàng Văn Đ và bà Hoàng Thị C mỗi người phải bồi thường là 200.000đồng. Phần giá trị tài sản theo yêu cầu nguyên đơn là 1.779.891đồng, thấy tài sản là các cọc rào tại các vị trí các cọc 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 11, 12 và dây thép gai còn lại từ cọc 1 đến các cọc 2, 3, 4, 11, 12 chưa bị phá hỏng, nên cần bác yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định.

[6] Xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Trong vụ án bị đơn là bà Hoàng Thị C không được tham gia chặt phá, ông Hoàng Văn T thừa nhận được chặt dây thép gai, anh Hoàng Văn Đ thừa nhận được chặt phá dây thép gai và nhổ 02 cây cọc, anh Hoàng Văn S được lay 01 cọc nhưng không nhổ được, bà Hoàng Thị C được hô hào và cùng ông Hoàng Văn C gỡ dây thép gai từ cọc xuống đất. Như vậy người trực tiếp gây thiệt hại là ông Hoàng Văn T và anh Hoàng Văn Đ, trong đó anh Hoàng Văn Đ là người thực hiện quyết liệt nhất, bà Hoàng Thị C được hô hào để người khác phá bờ rào cũng có lỗi, những người còn lại chỉ là người dùng tay không cở nút buộc dây thép gai ở cọc xuống đất là không gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn. Tuy nhiên nguyên đơn không yêu cầu ông Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, Hoàng Văn S bồi thường nên không xem xét. Đối với bà Hoàng Thị C và con trai là anh Hoàng Văn Đ tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa, anh Hoàng Văn Đ thừa nhận có gây thiệt hại, bà Hoàng Thị C cũng đồng ý liên đới bồi thường thay cho các ông Hoàng Văn T, Hoàng Văn Ch và anh Hoàng Văn S bồi thường thiệt hại. Nên cần buộc anh Hoàng Văn Đ phải bồi thường 1/2 giá trị tài sản bị thiệt hại và buộc bà Hoàng Thị C phải liên đới bồi thường thiệt hại 1/2 thiệt hại còn lại cho ông Hoàng Văn L là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Hoàng Văn L là người cao tuổi (74 tuổi) được miễn án phí đối với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận, buộc bà Hoàng Thị C là người liên đới bồi thường và anh Hoàng Văn Đ phải chịu án phí không có giá ngạch đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận mỗi người là 300.000đồng theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản với số tiền đã chi là 2.200.000đồng, xác nhận ông Hoàng Văn L đã nộp đủ: Về lỗi gây thiệt hại do bên bà Hoàng Thị C và anh Hoàng Văn Đ gây ra, nên cần buộc bà Hoàng Thị C và anh Hoàng Văn Đ phải liên đới chịu mỗi người là 1/2 trên tổng toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản để trả lại cho ông Hoàng Văn L với số tiền đã chi là 2.200.000đồng. Bà Hoàng Thị C có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phải thực hiện phần liên đới của họ đối với mình theo quy định tại khoản 2 Điều 288 của Bộ luật dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các khoản 1 và 2 Điều 288, các Điều 364, 587, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các khoản 2 và 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Văn L.

- Buộc bà Hoàng Thị C phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Hoàng Văn L số tiền là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Buộc anh Hoàng Văn Đ phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Hoàng Văn L số tiền là 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Hoàng Thị C với ông Hoàng Văn L, về việc ông Hoàng Văn L được xây dựng tường rào trên diện tích thửa đất số 464 sát với hàng gạch của bà Hoàng Thị C xây làm ranh giới giữa thửa đất 464 với thửa đất 458, tờ bản đồ số 74 xã T, một đoạn thẳng từ điểm B đến điểm C (theo sơ họa hiện trường ngày ngày 05/9/2019).

- Bác một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Hoàng Văn L số tiền là 1.530.000đồng.

2. Về án phí:

- Miễn án phí cho ông Hoàng Văn L. Trả lại cho ông Hoàng Văn L số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số

AA/2015/0000644 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Buộc bà Hoàng Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

- Buộc anh Hoàng Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Xác nhận ông Hoàng Văn L đã nộp đủ khoản tiền chi phí đã chi là 2.200.000đồng.

- Buộc bà Hoàng Thị C phải chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.100.000đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) để trả lại cho ông Hoàng Văn L.

- Buộc anh Hoàng Văn Đ phải chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.100.000đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) để trả lại cho ông Hoàng Văn L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của bên được trả tiền, nếu bên phải trả tiền chưa trả được thì còn phải trả lãi chậm trả ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các ông Hoàng Văn T, Hoàng Văn C, anh Hoàng Văn S, vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Trụ sở Ủy ban nhân dân nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bình Gia;
- Chi cục THADS huyện Bình Gia;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Khởi

